

## BÁO CÁO

### Kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2013

Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2013 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **1. Quá trình chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập**

- **Phạm vi, đặc điểm tổ chức, hoạt động của tỉnh Đồng Nai:** Đồng Nai là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh và địa thế chiến lược của kinh tế quốc gia. Dân số toàn tỉnh khoảng 2,8 triệu người, nhiều đồng bào có đạo, nhiều dân tộc, có diện tích tự nhiên gần 6.000 km<sup>2</sup> với 21 đơn vị sở, ban, ngành và 11 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm thành phố Biên Hòa là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh, thị xã Long Khánh và 09 huyện: Long Thành, Nhơn Trạch, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Định Quán, Tân Phú, Cẩm Mỹ, Trảng Bom); 171 đơn vị cấp xã (29 phường, 06 thị trấn, 136 xã).

Tổng số đơn vị phải thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh là 79 đơn vị (21 sở, ban, ngành và tương đương; 11 UBND cấp huyện; 08 đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; 06 doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý; 17 tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp và tổ chức có sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước; 09 Ban Đảng và các đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy; 02 Đảng ủy khối; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và 04 đoàn thể cấp tỉnh)

#### **- Các văn bản pháp luật áp dụng:**

+ Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 ngày 04/8/2007 và Luật số 27/2012/QH13 ngày 23/11/2012.

+ Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.

+ Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

+ Thông tư số 08/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

**- Các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện:**

+ *Văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng:* Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Công văn số 3746-CV/BTCTU ngày 22/10/2013 về việc thông báo thời gian nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và Công văn số 3986-CV/BTCTU ngày 10/12/2013 về việc thông báo điều chỉnh thời gian nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, ngày 15/01/2014, Thường trực Tỉnh ủy có Công văn số 5961-CV/TU gửi đến các Đảng ủy trực thuộc, các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Tỉnh đoàn để triển khai, thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, đồng thời giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy có Công văn số 276-CV/BNCTU về việc triển khai thực hiện Công văn số 5961-CV/TU ngày 15/01/2014 của Thường trực Tỉnh ủy.

+ *Văn bản chỉ đạo của cấp chính quyền:* UBND tỉnh ban hành Công văn số 9426/UBND-NC ngày 05/11/2013 về việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập và Công văn số 10479/UBND-NC ngày 03/12/2013 về việc tiếp tục hướng dẫn về minh bạch tài sản, thu nhập theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- *Phân công thực hiện:* Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác minh bạch tài sản, thu nhập theo đúng quy định. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tham mưu thực hiện.

- *Quá trình thực hiện các nhiệm vụ kê khai, công khai, quản lý hồ sơ, tiến hành xác minh, xem xét kỷ luật, tổng hợp báo cáo ...:* Thực hiện các quy định pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ về kê khai, công khai, quản lý hồ sơ, tiến hành xác minh, xem xét kỷ luật, tổng hợp báo cáo... theo đúng quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập.

**- Những thuận lợi hay khó khăn, vướng mắc:**

+ *Thuận lợi:* Xác định công tác minh bạch tài sản, thu nhập là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, góp phần hạn chế tình hình tham nhũng đang diễn ra, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Ngoài ra, được sự hỗ trợ, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ nên công tác kê khai tài sản, thu nhập của tỉnh Đồng Nai được thực hiện thuận lợi và đúng thời gian quy định.

+ *Hạn chế:* Mặc dù UBND tỉnh đã chỉ đạo hướng dẫn, trình tự kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị không nắm chắc, nhất là các đơn vị cơ sở, cụ thể: Triển khai cho tất cả các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số

68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ mà không tiến hành rà soát, đối chiếu với các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; các đối tượng thuộc diện kê khai chưa hiểu hết các tiêu chí trong bản kê khai nên trong khi thực hiện còn lúng túng, sai sót, phải trả đi trả lại nhiều lần; báo cáo không đúng và đầy đủ các nội dung theo Phụ lục IV của Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, cơ quan tham mưu phải hướng dẫn, điều chỉnh; một số trường hợp báo cáo kết quả chưa kịp thời ảnh hưởng đến tiến độ báo cáo chung của tỉnh.

## **2. Kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập**

**2.1. Kết quả kê khai:** Tình hình chung triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập của tỉnh Đồng Nai:

Tổng số đơn vị phải thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh là 79 đơn vị.

Kết quả triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập: có 78/79 đơn vị đã triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập (đạt 98,73%); còn 01 đơn vị chưa triển khai thực hiện đó là Hiệp Hội Chế biến Lâm sản tỉnh Đồng Nai (03 người). Lý do: 02 Lãnh đạo của đơn vị này bị bệnh phải nằm viện điều trị lâu dài.

Số liệu về số người kê khai gồm:

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm là **12.223** người; trong đó số người phải kê khai **giảm 1.391** người so với năm trước. Cụ thể:

+ Tăng **934** người, lý do: mới chuyển công tác về (16 người); mới bổ nhiệm (220 người); thuộc đối tượng kê khai (698 người, trong đó: tăng đối tượng kê khai (572 người), mới tuyển dụng (30 người), tăng 03 trường học (86 người), mới hỗ trợ kinh phí hoạt động cho 03 tổ chức hội: Hiệp Hội chế biến lâm sản tỉnh Đồng Nai (03 người), Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh Đồng Nai (03 người) và Hội Y tế công cộng tỉnh Đồng Nai (04 người)).

+ Giảm **2.325** người, lý do: nghỉ hưu (75 người), hết tuổi lao động (01 người), không thuộc đối tượng phải thực hiện kê khai theo quy định (2.029 người), chuyên công tác (28 người), nghỉ việc (43 người), bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc (01 người), qua đời (01 người), giảm 01 phòng ban và 13 đơn vị sự nghiệp (105 người), giải thể 01 đơn vị (03 người), 01 đơn vị chuyển về Văn phòng ĐKQSDĐ tỉnh (32 người), không hỗ trợ kinh phí cho 03 tổ chức Hội gồm: Hội Đông y tỉnh Đồng Nai (03 người), Hội Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai (02 người) và Quỹ Tài năng tỉnh Đồng Nai (02 người).

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm **12.204** người; đạt tỷ lệ 99,84% số người kê khai.

- Số người chưa thực hiện kê khai: 15 người (chiếm 0,12%). Lý do: Bệnh phải điều trị lâu dài (06 người), cán bộ Công an thuộc diện tăng cường (04 người), nghỉ thai sản (03 người), bị tạm giam chờ xét xử (02 người).

- Số người không thực hiện kê khai: 04 người (chiếm 0,03%). Lý do: Xin nghỉ việc trong thời gian thực hiện kê khai (03 người), qua đời (01 người).

- Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là: 9.691/9.710 bản.

- Số lượng bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý là: 2.513/2.513 bản.

## **2.2. Kết quả công khai**

- Tình hình chung triển khai việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

+ Số đơn vị đã triển khai thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập là 78 đơn vị, đạt tỷ lệ 100 % số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện kê khai (có một số đơn vị thực hiện đồng thời cả 2 hình thức công khai).

+ Số cơ quan, đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết: 47 đơn vị.

+ Số cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 51 đơn vị.

- *Tình hình thông tin phản ánh sau khi công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập trong năm:* Sau khi công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2013 của các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; tính đến thời điểm báo cáo, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh chưa nhận bất cứ thông tin phản ánh nào liên quan đến nội dung bản kê khai.

Số liệu về số bản kê khai được công khai:

- Số bản kê khai đã công khai là **12.204** bản; tỷ lệ 100% so với số bản đã kê khai.

- Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết là **7.034** bản; tỷ lệ 57,64% so với số bản đã công khai.

- Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp là **5.305** bản; tỷ lệ 43,47% so với số bản đã công khai.

## **2.3. Kết quả thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thu nhập**

Qua theo dõi, xem xét các bản kê khai của cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đồng Nai chưa phát hiện nghi vấn về kê khai tài sản, thu nhập của các cán bộ, công chức, viên chức nên chưa thực hiện xác minh tài sản, thu nhập theo quy định.

## **2.4. Kết quả xử lý kỷ luật trong xác minh tài sản, thu nhập**

Tính đến thời điểm hiện nay không có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

### **3. Đánh giá chung**

**a) Các mặt thuận lợi, khó khăn khi triển khai công tác minh bạch, tài sản:**

- *Những thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện:*

Công tác kê khai, xác minh tài sản, thu nhập luôn được Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai kịp thời theo quy định pháp luật; lãnh đạo các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị cũng thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình trong tổ chức thực hiện kê khai, xác minh tài sản, thu nhập, do vậy công tác này được triển khai đồng bộ và có nhiều chuyển biến tích cực hơn các năm trước.

Hầu hết tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đều ý thức và chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập.

- *Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện:*

Quá trình thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập, địa phương nhận thấy còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

+ Do mẫu kê khai tài sản, thu nhập có sự thay thay đổi nên bộ phận tham mưu và đối tượng kê khai lúng túng trong việc hướng dẫn thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập; đồng thời, lãnh đạo và bộ phận tham mưu của các đơn vị luôn biến động dẫn đến việc thực hiện công khai, lưu giữ bản kê khai và tổng hợp báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập đối với các đối tượng thuộc diện cấp ủy quản lý (vừa làm lãnh đạo của cấp sở, ban, ngành vừa làm lãnh đạo của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước) gặp nhiều khó khăn.

+ Nội dung kê khai tài sản, thu nhập và biểu mẫu báo cáo năm 2013 có thay đổi so với năm 2012 nên có khó khăn trong việc kê khai và báo cáo.

+ Bản thân người trong diện kê khai lúng túng khi phải tự định giá một số tài sản trước đây không phải kê khai, song lần này phải kê khai. Cụ thể là trong 09 loại tài sản, thu nhập phải kê khai có mục các khoản nợ (gồm các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ), đồng thời có cả cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ,... thậm chí có thể là giường, đồ cổ,... mà giá trị mỗi món từ 50 triệu đồng trở lên và kê khai tài sản, thu nhập đối với nhà thuê, nhà ở nhờ và ở với cha, mẹ.

+ Hiện chưa có hướng dẫn và giải thích cụ thể về “Bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ” trong các văn bản quy phạm liên quan đến công tác kê khai, tài sản, thu nhập; do đó ở cấp cơ sở còn gặp lúng túng trong việc xác định người có thẩm quyền phê duyệt danh sách Người có nghĩa vụ kê khai.

+ Hình thức công khai Bản kê khai tại cuộc họp đối với nội dung quy định về đối tượng ghi phiếu tín nhiệm hàng năm thực hiện theo Quy định số

165QĐ/TW ngày 18/02/2013 của Bộ Chính trị, tuy nhiên tại Quy định này không hướng dẫn đối với cấp xã.

**b) Các ý kiến góp ý, đề xuất khắc phục:**

Qua quá trình thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập, địa phương có một số ý kiến đóng góp, đề xuất như sau:

- Do mục đích kê khai tài sản, thu nhập là để quản lý cán bộ, việc kê khai là do đối tượng tự kê khai và tự chịu trách nhiệm, do đó không cần thiết phải công khai tất cả sau khi kê khai mà chỉ công khai đối với những trường hợp có biến động tài sản, thu nhập.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để mọi tổ chức, cá nhân tự giác thực hiện các quy định về việc kê khai tài sản, đồng thời làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Hàng năm tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về kê khai tài sản, thu nhập, lưu giữ bản kê khai và các vấn đề khác có liên quan.

- Biểu mẫu kê khai tài sản theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCT cần tách riêng biệt tài sản, thu nhập chung, tài sản thu nhập riêng của vợ, chồng và con.

- Hướng dẫn và giải thích cụ thể về “Bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ” trong các văn bản quy phạm liên quan đến công tác kê khai, tài sản, thu nhập.

- Hướng dẫn hình thức công khai Bản kê khai tại cuộc họp đối với nội dung quy định về đối tượng ghi phiếu tín nhiệm hàng năm thực hiện theo Quy định số 165QĐ/TW ngày 18/02/2013 của Bộ Chính trị đối với cấp xã.

Trên đây là báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2013, UBND tỉnh Đồng Nai kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- UB Kiểm tra TW Đảng;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh; Sở Nội vụ;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

<Mainc.T3>

**CHỦ TỊCH**



**Đình Quốc Thái**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

BIỂU THỐNG KÊ

Kết quả kê khai, xác minh tài sản, thu nhập năm 2013

(Kèm theo Báo cáo số 3944/BC-UBND ngày 14 / 5 /2014 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên đơn vị	Số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý	Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	Số người phải kê khai trong năm	số người kê khai giảm hoặc tăng so với năm trước	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, tổng hợp, báo cáo minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15
I	Sở, ban, ngành:	4,108	100	4,211	-591	4,208	2,403	1,818	0	0	0	0	
1	VP.UBND tỉnh	46	12	58	-13	58	58	0	0	0	0	0	giảm 13 người là do: nghỉ hưu (5), không thuộc đối tượng kê khai (7), chuyển công tác (1)
2	VP ĐDBQH&HĐND tỉnh	18	16	35	2	34	0	34	0	0	0	0	tăng 04 người do mới chuyển công tác về, giảm 01 do nghỉ hưu, giảm 01 do chuyển công tác. 01 người không kê khai do xin nghỉ việc
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	377	4	381	-1018	381	113	268	0	0	0	0	giảm 1018 người là do không thuộc đối tượng phải kê khai
4	Sở Thông tin và Truyền thông	20	3	23	6	23		23	0	0	0	0	tăng: 5 người do mới bổ nhiệm, 01 người thuộc đối tượng kê khai
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	51	3	54	3	54	0	54	0	0	0	0	tăng 3 do thuộc đối tượng phải kê khai
6	Sở Giao thông vận tải	307	3	310	7	310	0	310	0	0	0	0	tăng 7 do thuộc đối tượng phải kê khai
7	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	116	5	121	16	121	121	0	0	0	0	0	tăng 25 do: thuộc đối tượng kê khai (22), mới chuyển công tác về (3); giảm 9 người do: về hưu (5), chuyển công tác (1), nghỉ việc (1), không thuộc đối tượng kê khai (2).

8	Sở Y tế	1373	4	1377	342	1377	968	409	0	0	0	0	tăng 184 người do mới bổ nhiệm và 289 người do thuộc đối tượng kê khai; giảm 131 người do: nghỉ hưu (32), nghỉ việc (31), chuyển công tác (10), không thuộc đối tượng kê khai (58).
9	Sở Ngoại vụ	15	3	19	2	18	18	0	0	0	0	0	tăng 02 là do mới chuyển công tác về Sở; <b>01 người không kê khai là do xin nghỉ việc</b>
10	Sở Xây dựng	182	4	186	36	186	40	146	0	0	0	0	Giảm 07 do: nghỉ hưu (2), chuyển công tác (2), thôi việc (3); tăng 43 do thuộc đối tượng kê khai
11	Sở Tài chính	84	3	87	12	87	87	0	0	0	0	0	tăng 12 người do mới tuyển dụng
12	Sở Khoa học và Công nghệ	75	4	79	-10	79	79	0	0	0	0	0	giảm 10 người do: nghỉ hưu (4), không thuộc diện kê khai theo quy định (6)
13	Sở Công thương	210	4	214	-19	214	214	0	0	0	0	0	giảm 19 người là không thuộc diện kê khai theo quy định
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	51	6	57	-4	57	0	57	0	0	0	0	tăng 3 do mới bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo; giảm 7 do: nghỉ hưu (6), chuyển công tác (1)
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	512	4	517	15	516	72	444	0	0	0	0	<b>01 người chưa kê khai là do đang nằm viện trong tình trạng hôn mê;</b> 29 người tăng là do thuộc đối tượng kê khai; 14 người giảm là do nghỉ hưu (6), chuyển công tác (5) và không thuộc đối tượng kê khai (3)
16	Sở Tư pháp	72	3	75	6	75	75	0	0	0	0	0	tăng 6 người là do mới bổ nhiệm chức danh (3) và do mới chuyển đổi vị trí công tác (3)
17	Sở Nội vụ	75	5	80	0	80	56	37	0	0	0	0	0
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	424	3	427	22	427	427	0	0	0	0	0	22 người tăng do thuộc đối tượng kê khai
19	Thanh tra tỉnh	35	3	38	-3	38	38	0	0	0	0	0	giảm 05 người do: chuyển công tác (2), không thuộc đối tượng kê khai theo ND 78 (2), bị xử lý kỷ luật (1); tăng 02 người do mới tiếp nhận.
20	Ban Dân tộc	7	4	11	-1	11	0	11	0	0	0	0	giảm 01 người là do chuyển công tác
21	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	58	4	62	8	62	37	25	0	0	0	0	tăng 8 người là do thuộc diện kê khai
<b>II</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp:</b>	<b>387</b>	<b>23</b>	<b>410</b>	<b>-133</b>	<b>410</b>	<b>116</b>	<b>352</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Nhà Thiếu nhi	13	2	15	0	15	15	0	0	0	0	0	tăng 01 kế toán; giảm 01 thủ quỹ
2	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai	225	5	230	10	230	0	230	0	0	0	0	do mới tuyển dụng (6) và thuộc đối tượng kê khai (4)
3	Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Nai	5	3	8	0	8	0	8	0	0	0	0	
4	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai	16	3	19	-5	19	19	0	0	0	0	0	giảm 5 người là do đối tượng Chủ nhiệm bộ môn không thuộc đối tượng kê khai



5	Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai	40	3	43	-20	43	43	43	0	0	0	0	giảm 20 người là do không thuộc đối tượng phải kê khai
6	Trường Cao đẳng nghề Đồng Nai	36	3	39	-15	39	39	15	0	0	0	0	giảm 15 người do 4 người nghỉ hưu; 11 không thuộc đối tượng phải kê khai
7	Trường Đại học Đồng Nai	39	3	42	-98	42	0	42	0	0	0	0	không thuộc đối tượng kê khai (90), giảng viên chính không thuộc đối tượng kê khai (8)
8	Trường Cao đẳng nghề khu vực LT-NT	13	1	14	-5	14		14					giảm 5 người do không thuộc diện kê khai
<b>III</b>	<b>Doanh nghiệp NN do tỉnh quản lý:</b>	<b>306</b>	<b>107</b>	<b>413</b>	<b>-7</b>	<b>413</b>	<b>212</b>	<b>225</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	161	10	171	4	171	47	124	0	0	0	0	tăng 4 người là do mới bổ nhiệm (1), thuộc đối tượng kê khai (3)
2	Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết và DVTH	18	4	22	-1	22	0	22	0	0	0	0	giảm 01 người do nghỉ hưu
3	Công ty Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi)	85	11	96	2	96	96	0	0	0	0	0	tăng 6 người do: mới bổ nhiệm (1), cử làm người đại diện phần vốn tại các công ty thành viên (5); giảm 4 người do thôi cử làm người đại diện phần vốn tại các công ty thành viên
4	Công ty TNHH MTV DVMT ĐT Đồng Nai	16	39	55	1	55	0	55	0	0	0	0	tăng 02 người do mới bổ nhiệm, giảm 01 người do hết tuổi lao động
5	Công ty chế biến xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm (Donafoods)	7	38	45	-16	45	45	0	0	0	0	0	giảm 16 người là do tái cấu trúc, sắp xếp lại doanh nghiệp do đó số người không giữ chức vụ giám (8), một số người xin nghỉ việc(8).
6	Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi	19	5	24	3	24	24	24	0	0	0	0	tăng 3 người là do bổ nhiệm bổ sung
<b>IV</b>	<b>Khối huyện:</b>	<b>4,521</b>	<b>2,176</b>	<b>6,710</b>	<b>-682</b>	<b>6,697</b>	<b>3,975</b>	<b>2,722</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	UBND thành phố Biên Hòa	986	238	1225	86	1224	547	677	0	0	0	0	01 người không kê khai là do qua đời; 86 người tăng là do tăng 03 trường học và đối tượng phải kê khai thuộc ngành giáo dục tăng
2	UBND thị xã Long Khánh	463	195	658	30	658	475	183	0	0	0	0	thuộc đối tượng kê khai (30)
3	UBND huyện Long Thành	458	204	662	-105	662	204	458	0	0	0	0	giảm 105 người là do giảm 01 phòng ban và 13 đơn vị sự nghiệp
4	UBND huyện Nhơn Trạch	266	343	609	-213	609	212	397	0	0	0	0	giảm 213 người do không thuộc đối tượng kê khai
5	UBND huyện Tân Phú	156	163	319	22	319	315	4	0	0	0	0	tăng 22 người là do thuộc đối tượng kê khai
6	UBND huyện Định Quán	771	14	785	-167	785	785	0	0	0	0	0	giảm 167 người là do không thuộc đối tượng kê khai
7	UBND huyện Cẩm Mỹ	245	344	589	45	589	273	316	0	0	0	0	tăng 45 người do mới bổ nhiệm (15), tuyển dụng mới (10) và 20 người thuộc đối tượng kê khai.

8	UBND huyện Thống Nhất	329	5	345	0	334	0	334	0	0	0	0	11 chưa kê khai lý do: bệnh phải điều trị lâu dài (2), cán bộ Công an thuộc diện tăng cường (4), nghỉ thai sản (3), bị tạm giam chờ xét xử (2).
9	UBND huyện Trảng Bom	179	195	374	-222	374	304	70	0	0	0	0	giảm 222 người vì không thuộc diện kê khai
10	UBND huyện Xuân Lộc	316	384	700	-123	700	700	0	0	0	0	0	giảm 123 người do không thuộc đối tượng kê khai
11	UBND huyện Vĩnh Cửu	352	91	444	-35	443	160	283	0	0	0	0	01 người không kê khai do xin nghỉ việc; giảm 35 người so với năm trước là do: giải thể đơn vị (3 người), chuyển về Văn phòng ĐKQSDĐ tỉnh (32 người).
V	Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức có sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước:	64	21	88	3	85	32	53	0	0	0	0	03 người chưa kê khai là do Lãnh đạo đơn vị này bị bệnh phải nằm viện điều trị lâu dài; 03 người tăng là do mới hỗ trợ kinh phí hoạt động cho 03 tổ chức hội.
1	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Đồng Nai	2	3	5	0	5	0	5	0	0	0	0	0
2	Hội Người mù tỉnh Đồng Nai	5	0	5	0	5	3	2	0	0	0	0	0
3	Hội Luật gia tỉnh Đồng Nai	3	1	4	0	4	0	4	0	0	0	0	0
4	Liên hiệp các hội KHKT tỉnh Đồng Nai	2	5	7	0	7	3	4	0	0	0	0	0
5	Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh	2	2	4	0	4	4	0	0	0	0	0	0
6	Hội khuyến học tỉnh Đồng Nai	7	0	7	0	7	0	7	0	0	0	0	0
7	Hội Cựu thanh niên xung phong	5	0	5	0	5	2	3	0	0	0	0	0
8	Hội nạn nhân chất độc da cam	4	0	4	0	4	4	0	0	0	0	0	0
9	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai	5	5	10	0	10	5	5	0	0	0	0	0
10	Hội sinh viên tỉnh Đồng Nai	2	1	3	0	3	0	3	0	0	0	0	0
11	Hội Nhà báo tỉnh Đồng Nai	3	2	5	0	5	0	5	0	0	0	0	0
12	Hội Chữ thập đỏ	7	2	9	0	9	2	7	0	0	0	0	0
13	Ban liên lạc tù chính trị tỉnh Đồng Nai	5	0	5	0	5	0	5	0	0	0	0	0
14	Hội Y tế công cộng tỉnh Đồng Nai	4	0	4	4	4	4		0	0	0	0	tăng 4 người do mới hỗ trợ kinh phí
15	Hội hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh Đồng Nai	3	0	3	3	3	0	3	0	0	0	0	tăng 3 người do mới hỗ trợ kinh phí
16	Hiệp Hội Chế biến Lâm sản tỉnh Đồng Nai	0	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	chưa báo cáo (do Lãnh đạo đơn vị này bị bệnh phải nằm viện điều trị lâu dài)
17	Hội tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh	5	0	5	0	5	5	0	0	0	0	0	0
18	Hội Đông y tỉnh Đồng Nai				-3								
19	Hội Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai				-2								
20	Quỹ Tài năng tỉnh Đồng Nai				-2								
VI	Các Ban Đảng và đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy:	146	33	179	-22	179	127	55	0	0	0	0	0
1	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	26	3	29	0	29	29	0	0	0	0	0	0
2	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	25	9	34	0	34	34	0	0	0	0	0	0
3	Ban Dân vận	16	3	19	0	19	0	19	0	0	0	0	tăng 02 người do điều động; giảm 01 người do về hưu, 01 người do qua đời

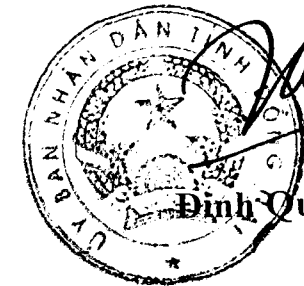
4	Ban Tuyên giáo	11	3	14	4	14	14	3	0	0	0	0	tăng 4 người là do 01 lãnh đạo Ban mới, bổ nhiệm chức danh phó phòng (2), mới điều động về (1)
5	Văn phòng Tỉnh ủy	23	7	30	-6	30	30	0	0	0	0	0	giảm 06 người là do: điều động (2), nghỉ hưu (2), không thuộc đối tượng kê khai theo quy định (2)
6	Trường Chính trị	11	2	13	-4	13	0	13	0	0	0	0	giảm 04 người do về hưu
7	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe	4	1	5	4	5	5	0	0	0	0	0	tăng 04 người do thuộc đối tượng kê khai
8	Báo Đồng Nai	18	2	20	-20	20	0	20	0	0	0	0	giảm 20 người vì năm 2012 kê khai không đúng đối tượng
9	Ban Nội chính Tỉnh ủy	12	3	15	0	15	15	0	0	0	0	0	đơn vị mới thành lập
<b>VII</b>	<b>Các Đảng ủy khối:</b>	<b>21</b>	<b>8</b>	<b>29</b>	<b>-1</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Đảng ủy khối các Cơ quan tỉnh	7	4	11	0	11	0	11	0	0	0	0	01 người do về hưu; 01 người chuyển công tác về
2	Đảng ủy khối doanh nghiệp	14	4	18	-1	18	0	18	0	0	0	0	giảm 01 người do nghỉ hưu
<b>VIII</b>	<b>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh</b>	<b>138</b>	<b>45</b>	<b>183</b>	<b>42</b>	<b>183</b>	<b>169</b>	<b>51</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Thường trực Mặt trận tổ quốc	16	9	25	0	25	25	0	0	0	0	0	
2	Liên đoàn Lao động tỉnh	82	13	95	59	95	95	0	0	0	0	0	tăng 59 người do thuộc đối tượng kê khai
3	Hội Liên hiệp phụ nữ	11	3	14	-6	14	0	14	0	0	0	0	giảm 6 người do không thuộc đối tượng phải kê khai
4	Hội Nông dân	6	6	12	-9	12	12	0	0	0	0	0	giảm 9 người do không thuộc đối tượng kê khai
5	Đoàn thanh niên cộng sản HCM tỉnh Đồng Nai	23	14	37	-2	37	37	37	0	0	0	0	giảm 02 người do chuyển công tác
	<b>Tổng số</b>	<b>9,691</b>	<b>2,513</b>	<b>12,223</b>	<b>-1391</b>	<b>12,204</b>	<b>7,034</b>	<b>5,305</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG THANH TRA TỈNH  
Trần Thị Song Bình

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2014  
CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái